

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội, HĐND tỉnh  
trình kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020 (trên lĩnh vực Văn hoá - xã hội); cùng với 03 tờ trình, dự thảo Nghị quyết về: Đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ban Văn hoá - Xã hội báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019 và kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2020 (lĩnh vực Văn hoá - xã hội)**

**1. Kết quả thực hiện**

Ban Văn hoá - Xã hội nhất trí với đánh giá những kết quả đạt được trên lĩnh vực VH-XH năm 2019 được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số kết quả cụ thể như sau:

- Giáo dục đào tạo tiếp tục được quan tâm, giáo dục mũi nhọn và giáo dục nghề nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Việc sáp nhập, sắp xếp lại các đơn vị trường lớp học trên địa bàn tỉnh đi vào ổn định<sup>1</sup>, cơ cấu hệ thống hợp lý, tăng quy mô trường học, tin gọn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, tiết kiệm ngân sách nhà nước. Phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm<sup>2</sup>.

- Công tác chăm sóc sức khỏe, dân số KHHGD từng bước được nâng lên, các chỉ tiêu khám chữa bệnh đạt kế hoạch được giao; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5%; các chương trình, mục tiêu Quốc gia về y tế, phòng chống dịch bệnh tiếp tục được chú trọng triển khai; tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 99%<sup>3</sup>.

- Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định<sup>4</sup>; Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động được quan tâm chỉ đạo và đạt kế hoạch đề ra<sup>5</sup>. Chương trình giảm nghèo bền vững được các cấp, các

<sup>1</sup> Hiện có 407 trường học (so với năm 2018 giảm 17 trường công lập, tăng 02 trường tư thục)

<sup>2</sup> Toàn tỉnh có 195/411 trường đạt chuẩn quốc gia (chiếm tỷ lệ 47,5%).

<sup>3</sup> Hiện có 139/141 xã đạt chuẩn (còn 02 xã chưa đạt chuẩn: Hải Chánh và thị trấn Hải Lăng)

<sup>4</sup> Hiện có 35.165 đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Thủ lý và giải quyết được 4.005 hồ sơ trợ cấp người có công;

<sup>5</sup> Tạo việc làm mới cho 13.500 lượt lao động (trong đó có 2.350 lao động làm việc ở nước ngoài và giải quyết cho 2.240 lao động vùng biển), đạt 128% kế hoạch đề ra.

ngành quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm<sup>6</sup>, hầu hết các hộ gia đình ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, ven biển đều được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; Việc giải quyết chế độ, chính sách BHYT, BHXH, BHTN được thực hiện đầy đủ, kịp thời; Việc bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ trẻ em, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ được triển khai theo đúng quy định<sup>7</sup>.

- Hoạt động Văn hoá, thể thao, du lịch tiếp tục phát triển sâu rộng, tỉnh đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, đặc biệt là tổ chức thành công chuỗi các hoạt động kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân; Tiềm năng phát triển du lịch được chú trọng khai thác, hoạt động dịch vụ du lịch đã có bước khởi sắc<sup>8</sup>.

- Các nhiệm vụ thông tin, truyền thông được triển khai khá toàn diện, thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương.

## **2. Về hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Văn hoá - Xã hội nhất trí với những khó khăn, hạn chế đã được UBND tỉnh đánh giá trong báo cáo, ngoài ra Ban đề nghị HĐND tỉnh cần quan tâm một số vấn đề sau:

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, còn nhiều cơ sở giáo dục thiếu phòng học, phòng bộ môn, thư viện và thiết bị dạy học tối thiểu; Chất lượng giáo dục ở địa bàn vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; Công tác phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (đạt tỷ lệ 5,38%).

- Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ, các bệnh truyền nhiễm, gây dịch có khả năng bùng phát, sốt xuất huyết tăng 7,6 lần so với cùng kỳ năm 2018, hiện nay đã có hơn 6.000 người mắc bệnh và đã có ca tử vong. Tỷ lệ sinh con thứ 3, mức sinh thay thế, tỷ số chênh lệch giới tính khi sinh của tỉnh còn cao<sup>9</sup>.

- Công tác đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị chưa đảm bảo lộ trình thực hiện theo Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND về quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 chưa quyết liệt, chưa đảm bảo kế hoạch đề ra.

## **3. Về kế hoạch phát triển KT-XH, ANQP năm 2020 (trên lĩnh vực VH-XH)**

Ban Văn hoá - Xã hội nhất trí với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp năm 2020 được UBND tỉnh đề ra, Ban đề nghị HĐND tỉnh bổ sung một số giải pháp sau:

- Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Đổi mới

<sup>6</sup>Đến cuối năm 2019 hộ nghèo giảm còn 8,03%, giảm 1,65%. (mục tiêu đến năm 2020 dự kiến giảm 2,0%).

<sup>7</sup> Có 95% trẻ em có hoàn cảnh ĐBKK được chăm sóc, bảo vệ; 97% xã, phường thị trấn đạt điều chuẩn phù hợp với trẻ em.

<sup>8</sup> Tổng lượt khách đến tham quan lưu trú đạt: 2.085.000 lượt, tăng 11,4%; Doanh thu từ du lịch đạt: 1.782 tỷ, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2018;

<sup>9</sup> Mức sinh thay thế là : 2,48 con ; có 112,9 bé trai/100 bé gái.

công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục.

- Làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống không để dịch bệnh lớn xảy ra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện có chất lượng chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở theo Quyết định 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các chương trình xoá phòng học tạm, phòng học mượn, ưu tiên nguồn lực để thực hiện đề án nước sạch, nhà vệ sinh trường học, về công tác Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Năm 2020 là năm có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, các Nghị quyết của HĐND tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, bên cạnh một số chính sách của địa phương đã phát huy được hiệu quả, Ban VH-XH đề nghị HĐND tỉnh có kế hoạch tổng kết, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung đối với một số chính sách mà HĐND tỉnh đã ban hành và còn hiệu lực thực hiện nhằm phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương và tình hình thực tế hiện nay như: Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND, ngày 31/7/2013 về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hoá tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020; Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND về quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 về chính sách dân số - KHHGD tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030...

- Về dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển KT - XH năm 2020: Ban Văn hoá - Xã hội nhất trí với các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp trên lĩnh vực VH-XH, đề nghị HĐND tỉnh bổ sung một số nội dung nói trên.

**II. Dự thảo Nghị quyết về Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### **1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Ngày 15/11/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2017/TT-BTC về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Thông tư 121: *“Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành”*; Như vậy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

## **2. Tính hợp hiến, hợp pháp**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình đã đảm bảo đúng các quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đơn vị được UBND tỉnh phân công soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính, UBND, UBMTTQVN các cấp.

## **3. Về nội dung**

### **a. Tên gọi của Nghị quyết:**

Đề nghị sửa lại là: Nghị quyết về Quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, để phù hợp với đối tượng áp dụng.

### **b. Đối tượng áp dụng:**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;
- Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

### **c. Mức chi hỗ trợ:**

- *Đối với UBMTTQVN cấp xã:*
  - + UBMTTQVN cấp xã: 20.000.000 đồng/năm/xã.
  - + Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ:: 25.000.000 đồng/năm/xã.
- *Đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư:*
  - + Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 5.000.000đồng/năm/khu dân cư.
  - + Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000đồng/năm/khu dân cư.
  - + Khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 6.000.000đồng/năm/khu dân cư. Quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000đồng/năm/khu dân cư.

**d. Kinh phí thực hiện:** Do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí hàng năm trong dự toán chi thường xuyên của UBND cấp xã.

Đề nghị bãi bỏ nội dung kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” tại điểm 3.2.2, khoản 3.2, mục 3, phần II của Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về “*phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017*” chi hỗ trợ mỗi khu dân cư là 03 triệu đồng/năm/khu dân cư và ở vùng đặc biệt khó khăn là 05 triệu đồng/năm/khu dân cư, (đã được lồng ghép với kinh phí thực hiện cuộc vận động)

### **e. Thời điểm áp dụng chính sách:** từ 01/01/2020

Ban Văn hoá - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về Quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **III. Dự thảo Nghị quyết về Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

#### **1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Ngày 05/07/2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 14/2019/TT-BYT của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Hiện nay, các đối tượng không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm Y tế đang thực hiện theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Việc xây dựng đề án về thực hiện thay đổi giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng cho các đối tượng không do BHYT chi trả tại các cơ sở y tế của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để tạo sự bình đẳng, không phân biệt về giá khám chữa bệnh đối với người có thẻ BHYT và không có thẻ BHYT, đồng thời khuyến khích người dân tham gia BHYT để tính đến BHYT toàn dân.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình đã đảm bảo đúng các quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đơn vị được UBND tỉnh phân công soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

#### **3. Về nội dung Nghị quyết**

Ban Văn hoá - Xã hội nhất trí tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mức giá dịch vụ của dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất điều chỉnh 1953 danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giường bệnh theo mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 14/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Về thời gian thực hiện việc điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh đối với các đối tượng không thuộc chi trả của Quỹ Bảo hiểm Y tế: thống nhất áp dụng từ ngày 01/01/2020.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

### **IV. Dự thảo Nghị quyết về Đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

#### **1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Hệ thống nhà vệ sinh và nước sạch các trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được xây dựng lâu năm, nhiều trường học trên địa bàn tỉnh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa chưa có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn, đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường, thậm chí có các điểm trường học lẽ không có công trình vệ sinh, thiếu hệ thống cung cấp nước sạch làm ảnh hưởng đến dạy và học của học sinh

và giáo viên. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh, là mục tiêu quan trọng của giáo dục toàn diện trong nhà trường, việc ban hành Nghị quyết về “*Đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” là cần thiết.

## **2. Tính hợp hiến, hợp pháp**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình đã đảm bảo đúng các quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đơn vị được UBND tỉnh phân công soạn thảo đã lấy ý kiến tham gia của Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

## **3. Về nội dung**

**a. Tên gọi của Nghị quyết:** Thống nhất như dự thảo Nghị quyết đã trình

**b. Nội dung cụ thể:**

- **Ban VH-XH thống nhất:** Đầu tư cải tạo, sửa chữa và xây mới 2.726 nhà vệ sinh và 292 công trình nước sạch cho học sinh, giáo viên;

Tổng kinh phí thực hiện đề án là: 108.420 triệu đồng, được bố trí huy động từ các nguồn:

+ Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn giai đoạn 2021-2025 vay vốn Ngân hàng Thế giới;

+ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

+ Nguồn xây dựng cơ bản ngân sách tỉnh;

+ Ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo;

+ Ngân sách huyện, thị xã, thành phố;

+ Nguồn xã hội hoá và các nguồn thu hợp pháp khác.

- **Ban VH-XH đề nghị bổ sung:**

+ Mục tiêu chung: Đáp ứng được yêu cầu tối thiểu nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch tại các trường học trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm đảm bảo môi trường và sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, đồng thời thực hiện nội dung giáo dục giới tính cho học sinh, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng.

+ Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025: 100% các trường mầm non, trường phổ thông công lập có đủ nhà vệ sinh, công trình nước sạch đáp ứng điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh;

+ Phân giải pháp: Tập trung các nguồn lực xây dựng và hoàn chỉnh các công trình nhà vệ sinh và nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh; Đẩy mạnh công tác xã hội hoá để tăng tỷ lệ đầu tư và rút ngắn thời gian thực hiện trước năm 2025;

+ Có thiết kế mẫu xây mới nhà vệ sinh phù hợp với từng vùng, miền trên địa bàn toàn tỉnh nhằm sử dụng hợp lý và hết công năng.

- **Ban VH-XH đề nghị giải trình làm rõ:**

Về nguồn vốn đầu tư: đến nay Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị được UBND tỉnh phân công soạn thảo đề án) chưa tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính (văn bản số 3685/STC-TCĐT ngày 14/11/2019) và Sở Tư pháp (văn bản số 1291/STP-XD&KTVBQPPL ngày 28/11/2019) việc phân khai nguồn vốn chuẩn bị chưa cụ thể và thiếu căn cứ.

Vì vậy, Ban Văn hoá - Xã hội đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ vấn đề trên để HĐND tỉnh xem xét trước khi thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội tại kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khoá VII, kính trình HĐND tỉnh xem xét./.

**Nơi nhận:**

- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- ĐB mời kỳ 13;
- Lưu: VHXH, VT.

**TM. BAN VĂN HÓA XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Thảo**